

PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ VIỆC ÁP DỤNG KỸ THUẬT SHADOWING TRONG LỚP HỌC TIẾNG ANH

*Lưu Thị Phương Thủy**, *Trần Thanh Nga**
Email: lpthuy@uneti.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/05/2024

Ngày phản biện đánh giá: 13/11/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/11/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.491

Tóm tắt: Trong dạy học ngôn ngữ hiện nay, việc sử dụng kỹ thuật shadowing (nói đuổi, nói bóng) đang trở nên ngày càng phổ biến và được coi là một công cụ hữu ích trong việc cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của học viên. Đã có nhiều nghiên cứu về việc sử dụng phương pháp shadowing trong giảng dạy ngoại ngữ, tuy nhiên hầu hết các nghiên cứu này tập trung vào tính hiệu quả khi sử dụng shadowing và chủ yếu áp dụng phương pháp nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu hành động định tính này nhằm mục đích trả lời câu hỏi sinh viên tại trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp phản hồi như thế nào và tại sao khi áp dụng kỹ thuật shadowing trong lớp học tiếng Anh. Đối tượng nghiên cứu là 20 sinh viên không chuyên năm thứ nhất trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Phỏng vấn cá nhân, phỏng vấn nhóm và quan sát là ba phương pháp thu thập dữ liệu và đối chiếu thông tin được sử dụng trong nghiên cứu này. Dữ liệu được phân tích theo chủ đề (thematically analysis). Sau 4 tuần áp dụng kỹ thuật này, sinh viên phản hồi tích cực về lợi ích của shadowing với sự cải thiện phát âm, tăng sự tự tin cũng như động lực học tập.

Từ khóa: shadowing, phát âm, tự tin, động lực, nghiên cứu hành động.

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, thành thạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp và thúc đẩy phát triển cá nhân. Tuy nhiên, nhiều sinh viên, nhất là sinh viên không chuyên năm thứ nhất, thường gặp khó khăn về phát âm, ngữ điệu và thiếu tự tin, động lực học tập. Kỹ thuật shadowing (lặp lại ngay sau người nói bản ngữ) được áp dụng để giúp sinh viên làm quen với phát âm, nhịp điệu và ngữ điệu tự nhiên – những yếu tố mà phương pháp truyền thống thường chưa đáp ứng được. Hiệu quả của kỹ thuật này

phụ thuộc lớn vào cách triển khai và phản hồi của chính sinh viên, vì thế việc phân tích các đánh giá, trải nghiệm của người học trở nên cần thiết để cải tiến phù hợp.

Các nghiên cứu trước đây về shadowing chủ yếu tập trung vào đánh giá hiệu quả cải thiện kỹ năng ngôn ngữ qua phương pháp định lượng, như kiểm tra trước và sau can thiệp. Dù khẳng định tác dụng tích cực của shadowing, các nghiên cứu này còn hạn chế ở hai điểm chính. Thứ nhất, chúng thường chỉ quan tâm đến kết quả cuối cùng mà chưa tìm hiểu sâu quá trình sinh viên tiếp nhận và phản hồi

* Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

về phương pháp. Thứ hai, các nghiên cứu định lượng thường khó khái quát hóa cho nhiều bối cảnh giảng dạy khác nhau (Zare & Peyvasteh, 2022). Ngoài ra, một số sinh viên cảm thấy shadowing khó theo kịp hoặc nhầm chán (Hamada, 2016), nhưng nguyên nhân cụ thể chưa được làm rõ.

Nghiên cứu hành động này nhằm trả lời câu hỏi: “Sinh viên năm nhất khoa Thương mại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp phản hồi như thế nào về việc áp dụng kỹ thuật shadowing và tại sao?” Qua phương pháp định tính như phỏng vấn và quan sát, nghiên cứu khám phá sâu hơn phản hồi và trải nghiệm thực tế của sinh viên, từ đó cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về cách shadowing được tiếp nhận, những lợi ích cũng như khó khăn cụ thể. Dựa trên kết quả thu thập, nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị thiết thực giúp giảng viên triển khai shadowing hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy ngôn ngữ.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Kỹ thuật shadowing là gì?

Shadowing, còn được gọi là kỹ thuật “nói đuổi”, đề cập đến việc người học lặp lại ngay lập tức những gì người nói bản ngữ vừa phát âm, với mục đích bắt chước chính xác về âm thanh, nhịp điệu và ngữ điệu (Kadota, 2019). Kỹ thuật này yêu cầu người học tập trung cao độ vào việc tiếp nhận và xử lý ngôn ngữ đích thông qua lắng nghe và lặp lại đồng thời. Các lý thuyết và mô hình sau đây giải thích tác dụng của shadowing trong việc cải thiện kỹ năng phát âm và tăng cường sự tự tin của người học.

Thuyết xử lý đầu vào ngôn ngữ (Language Input Processing Theory) của VanPatten (1993) giải thích rằng bằng cách yêu cầu não phải xử lý và phản hồi đầu vào ngôn ngữ ngay lập tức, shadowing giúp giảm tải cho bộ nhớ, khiến não tập trung vào các khía cạnh hình thức như ngữ âm và ngữ điệu - những khía cạnh thường bị não bỏ qua khi ưu tiên ngữ nghĩa. Ngoài ra Mô hình Nhận

dạng từ (Spoken Word Recognition Model) của Luce và Pisoni (1998) lý giải cơ chế shadowing cải thiện kỹ năng phát âm thông qua quá trình ánh xạ và so khớp dữ liệu âm thanh với các mẫu âm vị đã được lưu trữ trong não bộ. Các lần lặp lại liên tục trong shadowing giúp củng cố và khắc sâu các mẫu âm vị này, tạo thuận lợi cho việc nhận dạng và phát âm chính xác hơn. Cuối cùng, shadowing còn được hỗ trợ bởi Nguyên lý Học tập có ý thức (Noticing Hypothesis) của Schmidt (2001), nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chú ý vào các đặc điểm ngôn ngữ để tiếp thu và tái sử dụng chúng. Trong khi thực hành shadowing, người học buộc phải tập trung cao độ, dõi theo và chú ý đến từng chi tiết về ngữ âm, ngữ điệu, cấu trúc câu để lặp lại chính xác. Quá trình này giúp người học nâng cao nhận thức về các đặc điểm ngôn ngữ đích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu và áp dụng chúng trong giao tiếp thực tế.

2.2. Hiệu quả của kỹ thuật shadowing

Shadowing được chứng minh là một kỹ thuật hiệu quả để cải thiện kỹ năng ngôn ngữ, bao gồm kỹ năng nghe, nói, cũng như từ vựng và phát âm. Nghiên cứu của Yamashita và Jiang (2010), Husniah, và Zainuddin (2022), chỉ ra rằng shadowing có thể cải thiện độ chính xác và độ trôi chảy trong phát âm của người học tiếng Anh. Thompson (2017) cũng kết luận rằng shadowing giúp cải thiện khả năng nghe hiểu của người học tiếng Anh. Tamai (1997) cho rằng kỹ thuật shadowing mang lại hiệu quả cải thiện kỹ năng nghe của học sinh ở cả trung học và đại học. Saito và Shintani (2016) phát hiện rằng shadowing có thể cải thiện cả khả năng nhận biết và tạo ra nhịp điệu trong ngôn ngữ thứ hai. Sun (2019), Iwashita và Brown (2018) đều đề cập đến việc shadowing làm tăng sự hiểu biết về từ vựng và phát triển kỹ năng giao tiếp trong ngôn ngữ thứ hai. Tóm lại, shadowing không chỉ là một công cụ hữu ích trong việc học ngôn ngữ mà còn

có thể đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện của người học.

Bên cạnh việc giúp cải thiện kỹ năng nghe, nói, từ vựng, phát âm, một số nghiên cứu còn chỉ ra shadowing tác động tích cực tới tâm lý, động lực của người học. Torikai (1997) đề xuất rằng việc sử dụng kỹ thuật shadowing có thể kích thích học sinh trở nên tích cực hơn trong việc học nghe, đặc biệt trong một môi trường giảng dạy tiếng Anh tập trung vào giao tiếp. Kim và Lee (2020) cũng kết luận rằng thông qua việc luyện tập shadowing, động lực học tập của sinh viên được cải thiện đáng kể. Trong các tài liệu học tập sử dụng kỹ thuật shadowing mà Torikai et al. (2004) đã xuất bản, họ tập trung vào hiệu quả của kỹ thuật này đối với kỹ năng ngôn ngữ, nhưng cũng đề cập đến tác động tích cực của nó đối với tâm lý học của người học, như khả năng tập trung và động lực học tập.

Tại Việt Nam cũng có các nghiên cứu được thực hiện chứng minh shadowing giúp cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên chuyên ngành (Nguyễn Thị Huyền và cộng sự (2021) cũng như sinh viên không chuyên (Hà Bảo Nhi, 2019). Trần Thị Nam Phương và Ngô Thị Bích Ngọc (2023) kết luận rằng kỹ thuật shadowing giúp cải thiện đáng kể kỹ năng nói của sinh viên và sinh viên có thái độ tích cực đối với kỹ thuật này.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 20 sinh viên năm nhất khoa Thương mại, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. Sinh viên năm thứ nhất đang ở giai đoạn đầu của quá trình đào tạo đại học và là đoạn quan trọng để xây dựng nền tảng học tập vững chắc cho những năm tiếp theo. Mặc dù đã học tiếng Anh ít nhất 8 năm, các sinh viên này chủ yếu tập trung vào từ

vựng và ngữ pháp phục vụ thi cử, dẫn đến hạn chế về phát âm cũng như kỹ năng nghe nói. Do thiếu cơ hội thực hành, họ thường không tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện vì ba lý do chính: Thứ nhất, đây là nghiên cứu hành động định tính nhằm tìm hiểu sâu về đối tượng nghiên cứu cụ thể, không nhằm khái quát hóa. Thứ hai, với tư cách là giảng viên thực hiện nghiên cứu trong môi trường giảng dạy của mình, việc chọn mẫu thuận tiện giúp thu thập dữ liệu trực tiếp và hiệu quả. Thứ ba, sinh viên trong mẫu thuận tiện thường sẵn sàng chia sẻ thông tin cởi mở hơn, điều này quan trọng cho nghiên cứu định tính cần khai thác dữ liệu sâu về nhận thức của đối tượng.

Tóm lại, mặc dù có hạn chế về tính đại diện nhưng phương pháp chọn mẫu thuận tiện là lựa chọn hợp lý, hiệu quả để phục vụ mục đích của nghiên cứu hành động định tính này.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu hành động định tính để khám phá cách và lý do sinh viên phản hồi về kỹ thuật shadowing. Phương pháp này phù hợp với giáo dục, cho phép giáo viên vừa giảng dạy, vừa cải thiện phương pháp dựa trên kết quả thực tế. Chu trình nghiên cứu lặp lại cho đến khi đạt được hiệu quả tối ưu, nâng cao chất lượng dạy và học.

Ba công cụ chính được sử dụng để thu thập dữ liệu gồm phỏng vấn cá nhân, phỏng vấn nhóm và quan sát. Phỏng vấn cá nhân bán cấu trúc tập trung vào cảm nhận, lợi ích và khó khăn của sinh viên khi áp dụng shadowing, với mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài 10-15 phút tại lớp học quen thuộc. Phỏng vấn nhóm gồm 4-5 sinh viên thảo luận về trải nghiệm shadowing, kéo dài khoảng 30 phút, giúp thu thập thêm nhiều góc nhìn. Cả hai loại phỏng vấn đều được ghi âm để phục vụ phân tích.

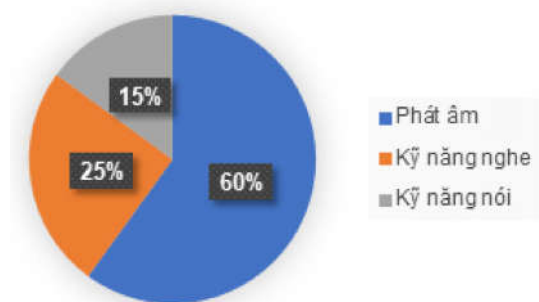
Quan sát trực tiếp trong lớp học được thực hiện để ghi lại thái độ, sự tập trung, khó khăn và tương tác của sinh viên khi thực hành shadowing. Các ghi chép chi tiết này được đối chiếu với dữ liệu phỏng vấn, tạo nên bức tranh toàn diện về phản hồi của sinh viên.

Nghiên cứu diễn ra trong 4 tuần, bắt đầu bằng buổi hướng dẫn và thực hành mẫu. Trong lớp, sinh viên thực hành shadowing dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Nhiệm vụ về nhà gồm luyện tập shadowing và ghi âm gửi giáo viên 3 lần mỗi tuần, với nội dung tự chọn từ podcast, video YouTube hoặc audiobook.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Shadowing giúp cải thiện khả năng phát âm

Kết quả phỏng vấn cho thấy 60% sinh viên cho rằng thực hành shadowing giúp cải thiện nhiều nhất phần phát âm, 25% cho rằng giúp cải thiện kỹ năng nghe, 15% sinh viên trả lời kỹ năng nói là kỹ năng được cải thiện nhiều nhất.



Hình 1: Kỹ năng cải thiện nhiều nhất

Phần lớn sinh viên đánh giá shadowing hiệu quả nhất trong việc cải thiện phát âm. Điều này là do kỹ thuật yêu cầu người học lặp lại ngay sau khi nghe, giúp họ tập trung cao độ vào việc bắt chước chính xác âm thanh, trọng âm và ngữ điệu của ngữ liệu gốc. Quá trình luyện tập liên tục qua nhiều lần lặp lại đã trực tiếp cải thiện phát âm của người học. Trong khi đó, kỹ năng nghe và nói, vốn phức tạp hơn vì liên quan đến hiểu ngữ

ngữ và ngữ cảnh hoặc sàng lọc ý tưởng, cần thời gian dài hơn để tiến bộ.

Kết quả nghiên cứu phù hợp với các công trình trước. Smith và Johnson (2018) chỉ ra rằng sinh viên luyện shadowing thường xuyên phát âm chính xác hơn. Kim và Lee (2020) nhận thấy sự cải thiện rõ rệt trong phát âm của sinh viên sau một khóa học áp dụng shadowing. Tương tự, Li và Brown (2020) khẳng định kỹ thuật này hiệu quả trong việc nắm bắt nhịp điệu và ngữ điệu. Nguyen và Lee (2019) bổ sung rằng shadowing còn giúp tăng cường sự tự tin khi sử dụng ngôn ngữ.

Phỏng vấn cũng cung cấp minh chứng sinh động. Sinh viên S2 cho biết: “*Phát âm của em chính xác và tự nhiên hơn nhờ shadowing.*” Qua kiểm tra ghi âm, S2 có tiến bộ rõ rệt, đặc biệt về ngữ điệu. Sinh viên S14 chia sẻ rằng shadowing giúp phát âm nghe “*Tây*” hơn, thể hiện qua trọng âm và ngữ điệu tiến bộ.

Những phát hiện này phù hợp với lý thuyết xử lý đầu vào ngôn ngữ của VanPatten (1993), theo đó phản hồi ngay lập tức giúp não tập trung vào ngữ âm và ngữ điệu, cải thiện phát âm. Mô hình Nhận dạng từ ngôn ngữ của Luce và Pisoni (1998) cũng giải thích rằng shadowing khắc sâu các mẫu âm vị, nâng cao khả năng nhận dạng và phát âm.

Phân tích ghi âm cho thấy sinh viên tiến bộ rõ rệt về trọng âm, nhịp điệu, và ngữ điệu sau khi thực hành shadowing. Điều này không chỉ khẳng định lợi ích của kỹ thuật trong việc cải thiện các yếu tố phát âm mà còn giúp người học tự tin hơn khi giao tiếp, phát âm tự nhiên và giống người bản ngữ hơn.

Tóm lại, từ cơ sở lý thuyết cùng các bằng chứng từ dữ liệu nghiên cứu cho thấy shadowing là một phương pháp hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng phát âm, nắm bắt ngữ điệu, nhịp điệu tiếng Anh cho người học. Điều này khẳng định tính khoa

học và sức thuyết phục của nghiên cứu, đồng thời mở ra những khuyến nghị thực tiễn trong việc ứng dụng shadowing trong giảng dạy tiếng Anh hiệu quả hơn.

4.2. Shadowing giúp sinh viên tự tin hơn và tăng động lực học tiếng Anh

Shadowing không chỉ cải thiện kỹ năng ngôn ngữ mà còn có tác động tích cực đến tâm lý và động lực học tập của người học. Theo khảo sát, 85% sinh viên cho rằng phương pháp này giúp họ tăng sự tự tin, hứng thú, và động lực học tập. Hamada (2016) chỉ ra rằng sinh viên thực hành shadowing thường xuyên có động lực cao hơn do nhận thấy sự tiến bộ rõ rệt, từ đó củng cố niềm tin vào khả năng học ngôn ngữ của bản thân.

Sinh viên S20 chia sẻ: *“Sau mỗi lần thực hiện shadowing và cảm nhận sự tiến bộ, em có động lực và hứng khởi để tiếp tục học.”* Cảm nhận này phù hợp với nghiên cứu của Mori (2011), nhấn mạnh rằng việc nhận thấy sự tiến bộ thông qua shadowing giúp tăng cường lòng tự tin và thúc đẩy động lực học tập. Tương tự, S17 cho biết: *“Việc thấy sự tiến bộ từng ngày trong khả năng nói tiếng Anh thực sự là một động lực lớn để em tiếp tục nỗ lực hơn.”* Trước đây, S17 thường mất tập trung, nhưng sau khi áp dụng shadowing, sinh viên này đã chủ động ghi chép kiến thức và tập trung hơn trên lớp.

S14, trước đây rụt rè, chia sẻ rằng: *“Phát âm của em có phần ‘Tây’ hơn nên em đã mạnh dạn và tự tin hơn trong các nhiệm vụ thuyết trình.”* Quan sát cho thấy S14 trở nên tích cực tham gia các hoạt động học tập sau khi thực hành shadowing. Những thay đổi này đồng nhất với kết quả nghiên cứu của Bovee và Stewart (2009), cho rằng shadowing giúp tăng sự tự tin và hứng thú học tập.

Theo Thuyết Self-Determination (Deci & Ryan, 1985), khi nhu cầu thành tựu được đáp ứng, con người sẽ cảm thấy

hiệu quả và được khích lệ để tiếp tục hành động. Trong bối cảnh này, việc sinh viên nhận thấy tiến bộ trong kỹ năng ngôn ngữ đã đáp ứng nhu cầu thành tựu, từ đó tăng động lực học tập. Thêm vào đó, Thuyết Bộ lọc Cảm xúc (Krashen, 1982) giải thích rằng khi sinh viên tự tin hơn và ít lo lắng, bộ lọc cảm xúc sẽ thấp, giúp đầu vào ngôn ngữ dễ dàng đi vào não bộ, tăng hiệu quả học tập.

Những quan sát thực tế và chia sẻ của sinh viên khẳng định rằng shadowing không chỉ cải thiện kỹ năng ngôn ngữ mà còn tạo động lực mạnh mẽ, giúp họ tự tin và chủ động hơn trong học tập. Như vậy, có thể thấy shadowing không chỉ hỗ trợ cải thiện kỹ năng ngôn ngữ mà còn tạo ra những tác động tích cực về mặt tâm lý như nâng cao động lực, sự tự tin và hứng thú học tập của sinh viên.

4.3. Điểm cần cải thiện

Trong phần thực hành trên lớp tác giả quan sát thấy trong những buổi luyện tập đầu tiên một số sinh viên thường nhúu mày, vẻ mặt ngạc nhiên khi vừa đọc tapescript vừa nghe. Khi phỏng vấn sinh viên S5, S7, S15, S18, S20 đều cho biết trong những lần thực hành shadowing đầu tiên cảm thấy khá bối ngỡ, khó bắt nhịp mặc dù có nhìn tapescript nhưng khá bất ngờ khi nghe người bản xứ phát âm một số từ, cụm từ. S15 cho biết thêm *“trong tapescript là ‘meet you’ nhưng em lại nghe giống như ‘mee-chu’.* Nguyên nhân một phần là do sinh viên tham gia nghiên cứu đều là sinh viên không chuyên năm thứ nhất nên chưa nắm được hiện tượng connected speech trong tiếng Anh để phát âm liền mạch và tự nhiên hơn. Do đó trong các lần áp dụng shadowing tiếp theo tác giả sẽ giới thiệu thêm về các hiện tượng này trong buổi hướng dẫn đầu tiên cho sinh viên giúp sinh viên tiếp cận tốt hơn và giảm thiểu sự bất ngờ, bối ngỡ ban đầu khi thực hành shadowing.

V. Kết luận

Nghiên cứu này chứng minh kỹ thuật shadowing không chỉ cải thiện phát âm tiếng Anh mà còn tác động tích cực tới tâm lý và động lực học tập của sinh viên. Tuy nhiên, thách thức ban đầu với sinh viên là khó bắt nhịp với cách phát âm liền mạch, tự nhiên của người bản ngữ do chưa được trang bị kiến thức về hiện tượng “connected speech”. Do đó, nghiên cứu đề xuất trang bị kiến thức này ngay từ đầu để giúp sinh viên làm quen và nâng cao hiệu quả shadowing.

Kỹ thuật này, khi kết hợp với hướng dẫn về connected speech, không chỉ giúp rèn phát âm chính xác mà còn khơi dậy hứng thú, tự tin và ý chí vươn lên—những yếu tố quan trọng trong quá trình học ngôn ngữ. Giáo viên có thể tận dụng phát hiện này để thiết kế hoạt động shadowing hiệu quả, đáp ứng nhu cầu người học.

Dù đơn giản và dễ triển khai, shadowing cần được điều chỉnh phù hợp với trình độ và động cơ học tập của sinh viên. Theo lý thuyết Comprehensible Input của Krashen, tài liệu luyện tập phải vừa sức nhưng đủ thách thức, nằm trong “khu vực phát triển gần nhất” để hỗ trợ học tập hiệu quả. Đồng thời, cần có chiến lược duy trì động lực, như thay đổi nội dung học liệu, cập nhật chủ đề hấp dẫn và phản hồi thường xuyên từ giáo viên. Ngoài ra, giáo viên cũng cần cân nhắc yếu tố văn hóa và phong cách học tập của sinh viên, đặc biệt với sinh viên năm nhất còn ngại phát âm to hoặc chưa quen bắt chước.

Như vậy, mặc dù tương đối đơn giản và dễ triển khai, shadowing đòi hỏi những cân nhắc và chiến lược thích hợp để vượt qua các thách thức về trình độ, động cơ và môi trường học tập của các đối tượng sinh viên khác nhau nhằm đảm bảo hiệu quả áp dụng khi nhân rộng phương pháp này. Nghiên cứu này góp phần vào sự phát triển chuyên môn nghề nghiệp giảng dạy của tác giả và hy vọng nó sẽ hữu ích cho các đồng nghiệp khác.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bovee, N., & Stewart, J. Shadowing increases perceptual confusion for meaningful narrative materials. *Memory*. 2009, 17(8), 952-962. <https://doi.org/10.1080/09658210903274677>
- [2]. Deci, E. L., & Ryan, R. M. The “what” and “why” of goal pursuits: Human needs and the self-determination of behavior. *Psychological Inquiry*. 2000, 11(4), 227-268. https://doi.org/10.1207/S15327965PLI1104_01
- [3]. Hamada, Y. Shadowing: Who benefits and how? Uncovering a booming EFL teaching technique for listening comprehension. *Language Teaching Research*, 2016, 20(1), 35-52. <https://doi.org/10.1177/1362168815597504>
- [4]. Husniah, R., Wahyudi, R., & Zainuddin, Z. Student’s perceptions on employing shadowing techniques to enhance pronunciation skill. *Linguistics and ELT Journal*. 2022, 8 (1), 17-25.
- [5]. Kadota, S. Shadowing for pronunciation development. *The Language Teacher*. 2019, 43(5), 3-7.
- [6]. Kim, J., & Yi, H. A. The effectiveness of shadowing training on improving English pronunciation for Korean EFL learners. *Language Teaching Research*. 2018, 22(2), 143-163.
- [7]. Kim, M., & Lee, H. Motivation enhancement through shadowing practice: A longitudinal study. *Journal of Applied Linguistics*. 2020, 15(4), 210-225.
- [8]. Li, Y., & Brown, C. M. Investigating the impact of shadowing technique on improving Chinese learners’ pronunciation accuracy. *TESOL Quarterly*. 2020, 54(3), 567-576.
- [9]. Luce, P. A., & Pisoni, D. B. Recognizing spoken words: The neighborhood activation model. *Ear and hearing*. 1998, 19(1), 1-36.
- [10]. Nguyen, T. H., Nguyen, T. M. T., & Nguyen, T. Shadowing and listening comprehension of english-major students. *Tạp chí Khoa học và*

- Công nghệ - Đại học Thái Nguyên*. 2021, 226(13), 43-49. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4478>
- [11]. Nguyen, T., & Lee, S. Enhancing language learners' pronunciation through shadowing: A case study. *TESOL Quarterly*. 2019, 53(3), 321-335.
- [12]. Saito, Y., & Shintani, N. The effects of shadowing on second language rhythmic perception and production. *Applied Psycholinguistics*. 2016, 37(4), 867-888.
- [13]. Smith, J., & Johnson, A. The effectiveness of shadowing technique in improving pronunciation. *Journal of Language Education*. 2018, 10(2), 45-56.
- [14]. Sun, C. Shadowing as a strategy to improve English speaking skills for Chinese EFL learners. *Journal of Language Teaching and Research*. 2019, 10(5), 975-985.
- [15]. Thompson, A. B. Shadowing: A strategy for enhancing English language learners' listening comprehension skills. *TESL Canada Journal*. 2017, 34(1), 70-87.
- [16]. Trần, T. N. P., & Ngô, T.B.N. Tác động của kỹ thuật shadowing đến kỹ năng nói của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên*. 2023, 228 (2), 8-12.
- [17]. VanPatten, B. Grammar Teaching for the Acquisition-Rich Classroom. *Foreign Language Annals*. 1993, 26 (4), 435-450. <https://doi.org/10.1111/j.1944-9720.1993.tb02293.x>
- [18]. Yamashita, J., & Jiang, L. The effects of shadowing on pronunciation accuracy and fluency of Japanese EFL learners. *TESOL Quarterly*. 2010, 44(1), 84-108.
- [19]. Zare, P., & Peyvaste, S. The Effect of Shadowing on EFL Learners' Pronunciation Ability and Self-Confidence: The Case of Advanced Level Learners. *Applied Linguistics Research Journal*. 2022, 6(2), 67-83. <https://doi.org/10.14744/alrj.2022.91845>

STUDENT FEEDBACK ON THE APPLICATION OF SHADOWING TECHNIQUE IN ENGLISH CLASSES

Luu Thi Phuong Thuy[†], *Tran Thanh Nga*[†]

Abstract: *In current language teaching and learning, the use of the shadowing technique is becoming increasingly popular and is considered a useful tool in improving learners' language skills. There have been many studies on the use of shadowing in teaching foreign languages; however, most of these studies focus on the effectiveness of using shadowing and mainly apply quantitative research methods. This qualitative action research aims to answer how and why students at the University of Economics - Technology for Industry respond to shadowing techniques in English classes. The research subjects were 20 first-year non-major students at the University of Economics - Technology for Industry. This study used individual interviews, group interviews, and observation as the data collection and information cross-checking methods. The data was analyzed thematically. After 4 weeks of applying this technique, students provided positive feedback on the benefits of shadowing in improving pronunciation, increasing confidence, and boosting learning motivation.*

Keywords: *shadowing, pronunciation, confidence, motivation, action research.*

[†] University of Economics - Technology for Industries